TÒA ÁN NHÂN DÂN T.P HÀ NỘI
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số : 58/ 2017/HSST
Ngày 28 tháng 7 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa : Bà **Ngô Thị Thu Hường.**

Các Hội thẩm nhân dân :

- Ông **Phùng Mai Long**
- Ông **Phan Văn Vinh**

Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì : Bà **Nguyễn Thị Hà -** Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ba Vì - tp Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì: ông **Nguyễn Thái Bình -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2017 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2017/HSST ngày 07/7/2017 đối với các bị cáo :

1.**BÙI THANH T**- Sinh năm: 1996; ĐKHKTT và chỗ ở hiện tại: Thôn Duyên Lãm - xã Thụy An - huyện Ba Vì - Thành phố Hà Nội; Dân tộc: Mường; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Đức B, SN: 1969 và bà: Trịnh Thị T3 - SN 1970; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị can hiện đang tại ngoại tại địa phương.

2.**PHAN VĂN T2** - Sinh năm: 1993; ĐKHKTT và chỗ ở hiện tại: Thôn Thụy Phiêu– Thụy An– Ba Vì– Thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Phan Văn T4: SN: 1969 và bà: Đỗ Thị Kim N - SN: 1971; Vợ: Đỗ Thị Thu H1 - SN: 1994 và có 02 con con lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Người bị hại:

- Bà Trần Thị V- sinh năm 1969 *(đã chết).*

Địa chỉ : thôn Q- xã Vạn Thắng - huyện Ba Vì – TP. Hà Nội

3. Người đại diện theo pháp luật của người bị hại :

- Ông Hoàng Văn H - sinh năm 1969 (chồng bà V)
- Anh Hoàng Văn L - sinh năm 1992 (con bà V)
- Anh Hoàng Văn S - sinh năm 1994 (con bà V).

Đều trú quán : thôn Q- xã Vạn Thắng - huyện Ba Vì – TP. Hà nội.

- Ông Hà và anh Sùng ủy quyền cho anh Hoàng Văn L - sinh năm 1992.

Địa chỉ: thôn Q- xã Vạn Thắng - huyện Ba Vì – TP. Hà nội.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :

- Anh Nguyễn Công Hoan, sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú: thị trấn Kinh Môn - huyện Kinh Môn - tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay : Số 18 khu đô thị An Khánh - huyện Hoài Đức - TP. Hà Nội.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo Bùi Thanh T chuẩn bị thi bằng lái xe ôtô nên có hỏi làm phụ xe, để học hỏi kinh nghiệm cho bị cáo Phan Văn T1 là lái xe ôtô thuê cho Nguyễn Công H2và Tuân đồng ý. Hàng ngày, Tuân đi chở đất tại khu vực xã Sơn Đà về nhà máy gạch Tuynen và Tùng đi cùng. Đến sáng ngày 15/02/2017, do Tuân bận việc lái xe ôtô BKS: 29C-00409 của anh Ngô Văn T4 (SN 1987, cùng thôn) nên bảo Tùng điều khiển xe ôtô 29C-51.452 một mình lên Cẩm Lĩnh lấy đất chở về nhà máy gạch Tuynen hộ T2 và T đã đồng ý. Sau đó, Tùng chở đất từ Sơn Đà về đến địa phận thôn Đông Cao- Thụy An- Ba Vì- Hà Nội thì có 01 xe môtô BKS: 19H1-5984 do anh Hoàng Văn H điều khiển đi trước cùng chiều chở sau là vợ Trần Thị V, T điều khiển xe ôtô vượt lên xe môtô do anh H điều khiển cùng lúc này có một xe ôtô đi ngược chiều đến, T đánh lái sang phải để tránh ôtô ngược chiều nên phần mép đầu xe ôtô bên phải đã quệt vào khủyu tay trái của anh H và đầu tay nắm bên trái xe môtô anh H đang điều khiển khiến anh H mất lái và bị ngã về phía sát mép lề đường phải theo chiều di chuyển, chị V bị ngã xuống đường bị bánh sau bên phải của xe ôtô chèn qua phần ngực và cổ khiến chị V tử vong tại hiện trường. Sau đó, Bùi thanh t biết đã gây ra tai nạn giao thông, do hoảng loạn lên đã điều khiển xe ôtô về thẳng nhà máy gạch Tuynen và điện thoại báo cho T1 biết rồi cùng T đến Công an xã trình báo vụ việc.

Đối với Phan Văn T1 khai nhận mặc dù biết Bùi Thanh T chưa có bằng lái xe và đang học lái nhưng do T2 tin tưởng T lái được xe ôtô nên vẫn giao xe cho T điều khiển và gây ra tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả chị Trần Thị V tử vong tại hiện trường.

Khám nghiệm hiện trường vụ tại nạn giao thông xác định:

Lấy cột điện ký hiệu TA400/LộA12/17 nằm bên ngoài lề đường phải theo chiều Suối Hai đi Sơn Tây làm mốc. Mốc cách đầu vết 1, đầu nạn nhân, trục sau xe môtô BKS: 19h1-5984 lần lượt là 13,30m; 11,30m và 11,75m. Lấy mép đường phải hướng Suối Hai đi Sơn Tây làm mép đường chuẩn.

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường tỉnh lộ 413, mặt đường đã được trải nhựa bằng phẳng. Đường cong về phía Sơn Tây, bụng hướng lề đường phải theo hướng Suối hai đi Sơn Tây. Giữa đường có vạch sơn trắng kẻ đứt quãng.

- Một tử thi được xác định là nữ giới nằm ngửa trên mặt đường. Đầu hướng Sơn Tây, chân hướng mép đường chuẩn. Tử thi mặc trên người áo khoác màu đen, quần màu đen. Đỉnh đầu tử thi cách mép đường chuẩn 2,32m, gót chân bên trái của tử thi cách mép đường chuẩn 1,16m. Hai chân của tử thi bị gập.

- Xe môtô BKS: 19H1-5984 sau tai nạn nằm đổ nghiêng áp sườn trái trên mặt đường. Đầu xe hướng Sơn Tây chếch chéo lề đường phải, đuôi xe hướng Suối Hai chếch tim đường. Trục trước xe nằm ngoài lề đường phải cách ra mép đường chuẩn là 0,40m, trục sau xe cách mép đường chuẩn 0,25m và cách đỉnh đầu của tử thi về phía Suối Hai là 4,35m.

Tại hiện trường, sau tai nạn để lại các dấu vết cụ thể sau:

- Vết 01 là vị trí vết trượt lốp màu đen. Vết có chiều hướng Suối Hai đi Sơn Tây. Vết có diện (8,85x0,12)m. Tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 0,58m, tâm cuối vết cách mép đường chuẩn 0,60m và cách trục sau xe môtô BKS: 19H1-5984 là 9,90m. Nằm cách đầu vết 1 về phía Sơn Tây 1,56m là đầu vết 2.

- Vết 2 là vị trí vết cày đứt quãng. Vết có chiều hướng Suối Hai đi Sơn Tây. Vết có diện (3,69x0,16)m. Tâm đầu vết cách mép đường chuẩn là 0,20m, tâm cuối vết cách mép đường chuẩn là 0,10m và cách trục sau xe môtô BKS: 19H1-5984 là 13,55m. Nằm cách đầu vết 2 về phía Sơn Tây 3,40m là đầu vết 3.

- Vết 3 là vị trí vết cày liền được xác định do bộ phận xe môtô BKS: 19H1-5984 tạo nên. Vết có chiều hường Suối Hai đi Sơn Tây chếch chéo lề đường phải. Vết có diện (14,30x0,01)m. Đầu vết cách mép đường chuẩn 0,80m, cuối vết trùng với đầu bàn để chân giẫm trước bên trái và trùng với mép đường chuẩn. Nằm cách đầu vết 3 về phía Sơn Tây 1,80m là đầu vết 4.

- Vết 4 là vị trí vết cày liền được xác định do bộ phận xe môtô BKS 19H1-5984 tạo nên. Vết có chiều hướng Suối Hai đi Sơn Tây chếch chéo mép đường phải. Vết có diện (12,30x0,005)m. Đầu vết cách mép đường chuẩn 0,98m, cuối vết trùng với bàn để chân giẫm sau bên trái xe môtô BKS: 19H1-5984 cách mép đường chuẩn 0,15m. Nằm cách đầu vết 4 về phía Sơn Tây 3,72m là đầu vết 5.

- Vết 5 là vị trí vết cày liền. Vết có chiều hướng Suối Hai đi Sơn Tây. Vết có diện (1,16x0,015)m. Đầu vết cách mép đường chuẩn 1,15m, cuối vết cách mép đường chuẩn 1,10m và cách trục sau xe môtô BKS: 19H1-5984 là 7,30m.

- Tại hiện trường phát hiện 01 vết máu của nạn nhân để lại trên mặt đường. Vết có dạng tia bắn tỏa và tổ chức não có chiều hướng Suối Hai đi Sơn Tây. Vết có diện (10,40x3)m. Tâm vết cách mép đường chuẩn 1,5m và cách trục sau xe môtô BKS: 19H1-5984 là 2,35m

Khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ án xác định:

Xe ôtô BKS: 29C-51452, sau tai nạn khám thấy :

Mặt ngoài lốp trước bên phải có vết trượt xước cao su nhẹ diện (38x2,5)cm, dấu vết có chiều hướng từ trước về sau theo vòng lăn của bánh xe, đầu vết cách số 8 của dòng 825-16LT 25cm theo chiều lùi của bánh xe, cuối vết nằm tại chữ A của dòng chữ ASUMINA. Mặt ngoài chắn bùn giáp cửa xe bên phải có vết trượt sạch bụi diện (20x6)cm, tâm vết cách cuối chắn bùn 16cm. Mặt trước, mặt ngoài đầu chắn

bùn phía sau, bên phải của bánh trước có vết trượt sạch bụi diện (12x1,5)cm, tâm vết nằm tại cạnh ngoài đầu chắn bùn. Mặt trước chắn bùn phía sau bánh trước bên phải có vết trượt bong tróc đất diện (38x2)cm, tâm vết cách mép ngoài bên phải chắn bùn 6,5cm, cách đầu chắn bùn 36cm. Đèn chiếu sáng để lùi xe bên phải có vết trượt sạch bụi diện (3,5x2,5)cm, đèn bị cong sang trái và về sau. Mặt ngoài phía cuối đầu thùng xe bên phải có vết trượt sạch bụi diện (37x5)cm, tâm vết cách cuối đầu thùng xe 38cm. Mặt ngoài ống xả, mặt dưới, mặt sau hộp bảo vệ ắc quy, mặt trước chắn bùn phía trước bánh sau bên phải bám dính nhiều tia máu đã khô. Mặt trong, mặt ngoài bánh kép phía sau bên phải bám dính máu ở phần hai bánh tiếp giáp nhau. Vành xe bánh ngoài, bên phải phía sau bám dính máu khô, tâm vết tại van hơi. Mặt sau chắn bùn phía trước bánh sau bên phải bám dính nhiều tia máu khô.

Hệ thống lái có tác dụng, phanh có tác dụng, đèn, còi, xi nhan có tác dụng.

Xe mô tô BKS: 19H1-5984, sau tai nạn khám thấy :

Mặt trước đầu tay nắm trái có vết trượt xước mài mòn kim loại và caosu diện (3x2,5)cm. Đầu cánh yếm trái nứt vỡ nhựa diện (24x14)cm. Để chân dẫm trước bên trái trước trượt xước kim loại diện (1,5x1,2)cm. Mặt trước caosu bọc để chân dẫm trước bên trái bám dính đất màu vàng. Mặt ngoài cần đạp số phía trước bên trái trượt xước kim loại diện (0,5x0,5)cm. Đầu giá kim loại để giỏ xe phía trước bên trái có vết trượt xước mài mòn kim loại diện (1x0,5)cm. Mặt trên, mặt ngoài phía cuối yên xe, tay nâng yên trái, mặt trên ốp nhựa đèn hậu bám dính nhiều chất màu nâu đỏ, chất nhầy màu trắng đục trên tổng diện (38x15)cm.

Hệ thống lái có tác dụng, phanh tay, phanh chân có tác dụng, xe có gương chiếu hậu trái, không có gương chiếu hậu phải. Đèn, còi, xi nhan có tác dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 731/C54(TT3) ngày 21/3/2017 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an, kết luận:

- Chất màu nâu đỏ bám dính trên vành bánh xe bên ngoài phía sau bên phải xe ôtô tải BKS: 29C-514.52 là máu người và là máu của nạn nhân Trần Thị Viện.

- Chất màu nâu đỏ bám dính trên vỏ hòm bảo vệ bình ắc quy của xe ôtô BKS: 29C-514.52 là máu người và là máu của nạn nhân Trần Thị Viện.

Về xác định nguyên nhân chết của các nạn nhân:

- Cơ quan CSĐT công an huyện Ba Vì đã ra Quyết định trưng cầu Giám định pháp y số 27/CSĐT ngày 15/02/2017 trưng cầu Trung tâm pháp y Hà Nội giám định nguyên nhân chết của chị Trần Thị V.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 51/GĐPY-TTPY ngày 23/02/2017 của Trung tâm pháp y – Viện khoa học hình sự kết luận:

"Nguyên nhân chết: *Chấn thương sọ não."*

* Căn cứ vào các dấu vết được thể hiện tại biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và kết quả giám định pháp y tử thi cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án xác định lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên là do Bùi thanh t điều khiển xe ôtô vượt xe môtô đi trước cùng chiều ở đoạn đường cong, tầm nhìn bị hạn chế nên khi gặp xe ôtô đi ngược chiều đến Tùng vội đánh lái

về bên phải và đã va quệt vào xe môtô đang vượt cùng chiều gây ra vụ tai nạn giao thông trên.

Về dân sự:

Sau tai nạn, Bùi Thanh T và gia đình đã khắc phục, tự nguyện hỗ trợ, bồi thường cho gia đình nạn nhân Trần Thị V tổng số tiền 150.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự đồng thời đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Bùi thanh t.

Anh Hoàng Văn H là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS: 19H1-5984 sau khi xảy ra tai nạn giao thông anh Hà chỉ bị xây xước nhẹ nên anh Hà không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Về Vật chứng:

Ngày 14/4/2017, Cơ quan CSĐT đã trả lại xe môtô tải nhãn hiệu HONDA, kiểu dáng Dream BKS: 19H1-5984, màu sơn nâu cho anh Hoàng Văn L (con trai ông Hà được ông ủy quyền) đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Ngày 14/4/2017,Cơ quan CSĐT đã trả lại xe ôtô tải nhãn hiệu CHIENTHANG, BKS: 29C-51452, màu sơn xanh cho anh Nguyễn Công H2là chủ sở hữu chiếc xe trên. Anh Hoan đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Tại bản cáo trạng số 55/2017/CT- VKS ngày 05 tháng 7 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nôi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội để xét xử bị cáo Bùi thanh t về tội " Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, c khoản 2 điều 202 BLHS. Bị cáo Phan Văn T2 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội truy tố về tội " Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 điều 205 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đề nghị tuyên bị cáo : Áp dụng điểm a,c khoản 2 điều 202 ; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 33 Bộ luật hình sự ; đề nghị xử phạt bị cáo Bùi thanh t từ 42 tháng đến 48 tháng tù ; Áp dụng khoản 1 điều 205; điểm p khoản 1 điều 46, điều 31 Bộ luật hình sự ; đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn T2 từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tại liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa ;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác, tang vật Cơ quan điều tra thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định: Bị cáo Bùi Thanh T không có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe ô tô tải BKS: 29C-51.452 di chuyển trên TL413 khi đi đến địa phận Km 7+400m thuộc xã Sơn Đà, Ba Vì, Hà Nội bị cáo Tùng đã

cho xe vượt xe môtô BKS: 19H1-5984 do anh Hoàng Văn H điều khiển đi phía trước cùng chiều chở bà Trần Thị V , cùng lúc đó gặp xe ôtô đi ngược chiều nên vội đánh lái về bên phải để tránh xe ngược chiều. Do đó, phần đầu bên phải xe ôtô do T điều khiển đã quệt vào khuỷu tay trái và đầu tay nắm bên trái của xe môtô do anh H điều khiển. Hậu quả ông H mất lái và bị ngã về phía sát mép lề đường phải theo chiều di chuyển, bà Viện bị ngã xuống đường bị bánh sau bên phải của xe ôtô do T điều khiển chèn qua phần ngực và cổ khiến bà Trần Thị V tử vong tại hiện trường. Sau đó, Bùi Thanh T biết đã gây ra tai nạn giao thông, do hoảng loạn lên đã điều khiển xe ôtô về thẳng nhà máy gạch Tuynen. Hành vi đó của bị cáo Bùi Thanh T đã vi phạm điểm a, điểm c khoản 5- Điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định. Hành vi của bị cáo Bùi thanh t đã đủ yếu tố cấu thành đã phạm vào tội " *Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a, c khoản 2– Điều 202 BLHS. Đối với bị cáo Phan Văn T2 biết Bùi Thanh T chưa có giấy phép lái xe ôtô nhưng vẫn giao xe ôtô BKS: 29C-51452 cho T điều khiển gây ra tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả chết người. Hành vi của T2 đã phạm vào tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ"* quy định tại khoản 1- Điều 205 BLHS. Do vậy, việc truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Ba Vì để xét xử các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng hành vi vi phạm của các bị cáo đã xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng và sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và đồng thời gây mất trật tự trị an cho xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình HĐXX xem xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức án đúng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong vụ án có hai bị cáo với hai tội danh khác nhau nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Bùi Thanh T không có giấy phép lái xe đã điều khiển xe ô tô BKS: 29C-51.452 gây tai nạn, sau khi gây tai nạn bị cáo không dừng lại cứu chữa nạn nhân mà lại tiếp tục lái xe đi. Do vậy, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Phan Văn T2 biết bị cáo Bùi Thanh T chưa có giấy phép lái xe ôtô nhưng vẫn giao xe ôtô BKS: 29C-51.452 cho T điều khiển gây ra tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả chết người. Theo quy định tại Nghị quyết 109/ 2015 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144 của Quốc Hội thì các quy định BLHS năm 2015 có lợi cho ng□ời thực hiện hành vi phạm tội vẫn đ□ợc áp dụng. Do vậy, chỉ áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ tại địa ph□ơng cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành ng□ời công dân tốt. Bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành bản án.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS; bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại nên được áp dụng điểm b khoản 1 điều 46 BLHS, ông Bùi Đức B là bố đẻ bị cáo Bùi thanh t được nhà nước Tặng huy chương chiến sĩ vẻ vang, Tặng Huy chương quân kỳ quyết thắng, bị cáo T ra đầu thú, người dân tộc mường, bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 46 BLHS. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới đ□ợc bổ sung vào điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là " Ng□ời phạm tội là con của ng□ời có công với cách mạng". Các bị cáo phạm tội lần đầu chưa có tiền án tiền sự nên HĐXX sẽ xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : các bị cáo không có

Về dân sự : Đại diện gia đình bị hại anh Hoàng Văn L đã nhận được tiền bồi thường từ gia đình bị cáo Bùi thanh t 150.000.000 đồng. Nay không có yêu cầu gì khác về dân sự. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

-Án phí : Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

1/. **Xử** : Tuyên bố bị cáo **Bùi Thanh T** phạm tội ***" Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*** và **Phan Văn T2** về tội "***Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ".***

2/ Áp dụng : điểm a,c khoản 2 điều 202 ; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 33 Bộ luật hình sự ; điều 99, điều 231 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 .

Xử phạt : **Bùi Thanh T 38** ***(Ba mươi tám)*** tháng tù**.** Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3/ Áp dụng : khoản 1 điều 205; điểm p khoản 1 điều 46, điều 31 Bộ luật hình sự ; điều 99, điều 231 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 . Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc Hội.

Xử phạt : **Phan Văn T2 24** ***(Hai mươi bốn)*** tháng cải tạo không giam giữ tình từ ngày cơ quan, tổ chức đ□ợc giao giám sát, giáo dục ng□ời bị kết án đ□ợc nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo đ□ợc miễn khấu trừ thu nhập.

Giao bị cáo về UBND xã T, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội để giám sát và giáo dục.

4./ Án phí: Các bị cáo Bùi Văn T và Phan Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST .

Các bị cáo T, T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh L, anh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

" Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Nơi nhận

- TAND Thành phố Hà Nội.

- VKSND Ba vì

- Công an Ba vì.

- T.H.A Ba vì.

-Những ng- ời tham gia tố tụng.

- L- u HS, VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thu Hường